

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN VỊ THỦY  
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2022/HNGĐ-ST  
Ngày: 15/4/2022  
Về việc: Ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VỊ THỦY, TỈNH HẬU GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Quách Thị Mỹ Trúc.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Cao Thanh Sơn
2. Ông Nguyễn Văn Bảnh

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Minh Thông – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị Thủy tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thị Mỹ Phương – Kiểm sát viên.

Ngày 15/4/2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 195/2021/TLST-HNGĐ ngày 02/11/2021 về việc Ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 28/02/2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 27/2022/QĐST-DS ngày 14/3/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 39/2022/QĐST-DS ngày 28/3/2022 giữa các đương sự :

1. *Nguyên đơn:* Chị Đặng Thị H, sinh năm: 1989  
Địa chỉ: ấp A, thị trấn N, huyện V, tỉnh Hậu Giang.
  2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Quốc L, sinh năm: 1990.  
Địa chỉ: ấp A, thị trấn N, huyện V, tỉnh Hậu Giang.
- (Nguyên đơn vắng mặt, bị đơn có mặt tại phiên tòa)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện ngày 29 tháng 10 năm 2021 nguyên đơn chị Đặng Thị H trình bày: Chị Đặng Thị H và anh Nguyễn Quốc L tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Nàng Mau, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang. Thời gian đầu anh chị chung sống hạnh phúc nhưng về sau phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm không thể tiếp tục chung sống được nên

đã ly thân. Nay chị Đặng Thị Hyêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Quốc L.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung tên là Nguyễn Hạnh P, sinh ngày 12/05/2010. Con chung hiện đang sống với anh Nguyễn Quốc L, khi ly hôn con theo ai người đó nuôi, nếu con theo chị thì chị không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về nợ chung không có nên không yêu cầu giải quyết.

Đối với bị đơn anh Nguyễn Quốc L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án.

Chị Đặng Thị H đã nộp cho Tòa án Giấy chứng nhận kết hôn, bản sao giấy chứng minh nhân dân, bản sao sổ hộ khẩu, bản sao giấy khai sinh con chung.

Kết quả xác minh tại địa phương thể hiện: Chị Đặng Thị H và anh Nguyễn Quốc L là vợ chồng có tổ chức lễ cưới. Thời gian chung sống chị Đặng Thị H và anh Nguyễn Quốc L có 01 con chung. Nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị Đặng Thị H và anh Nguyễn Quốc L thì địa phương không rõ.

Tại phiên tòa nguyên đơn vắng mặt, bị đơn anh Nguyễn Quốc L không đồng ý ly hôn vì con còn nhỏ và anh còn thương vợ nên muốn đoàn tụ để cùng nuôi con.

Kiểm sát viên phát biểu về việc thụ lý và giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, các đương sự chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị áp dụng Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự ; Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Quốc L.

Về con chung: Giao con chung cho anh Nguyễn Quốc L nuôi dưỡng. Chị Đặng Thị H chưa phải cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: không có, không yêu cầu giải quyết.

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Đối với chị Đặng Thị H có yêu cầu xét xử vắng mặt. Do vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Đặng Thị H theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Thị H và anh Nguyễn Quốc L tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp. Tuy nhiên trong thời gian chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm. Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tạo điều kiện để cho chị Đặng Thị H và anh Nguyễn Quốc L hòa giải với nhau nhưng không mang lại kết quả. Anh chị cũng đã ly thân với nhau. Xét thấy hôn nhân phải dựa trên sự tự nguyện và phải có sự yêu thương, chăm sóc lẫn nhau. Nhưng đối với hôn nhân của chị Đặng Thị H và anh Nguyễn Quốc L đã phát sinh mâu thuẫn và không còn sự yêu thương, chăm sóc lẫn nhau nữa. Từ đó cho thấy mâu thuẫn giữa anh chị đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử cho chị Đặng Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Quốc L.

[3]. Về con chung: Chị Đặng Thị H yêu cầu giải quyết theo nguyện vọng của con, con theo ai người đó nuôi. Xét thấy cháu Nguyễn Hạnh P có nguyện vọng được sống với anh Nguyễn Quốc L, cháu Nguyễn Hạnh P cũng sống với anh Nguyễn Quốc L từ khi anh Nguyễn Quốc L và chị Đặng Thị H ly thân cho đến nay. Do đó để ổn định cuộc sống hiện tại cho cháu Nguyễn Hạnh P, Hội đồng xét xử giao cháu Nguyễn Hạnh Phúc cho anh Nguyễn Quốc L tiếp tục nuôi dưỡng.

Chị Đặng Thị H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

[4]. Do anh Nguyễn Quốc L không có yêu cầu cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không xem xét. Khi có yêu cầu anh Nguyễn Quốc L có quyền khởi kiện thành vụ kiện khác.

[5]. Về tài sản chung và nợ chung: Về tài sản chung và nợ chung không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Đương sự còn phải chịu án phí theo quy định tại Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án và được kháng cáo theo luật định.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 5, 6, 28, 35, 39, 91, 147, 271, 273, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đặng Thị H, chị Đặng Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Quốc L.

- Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Hạnh P, sinh ngày 12/5/2010 cho anh Nguyễn Quốc L tiếp tục nuôi dưỡng. Chị Đặng Thị H chưa phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị Đặng Thị H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nguyên đơn chị Đặng Thị H phải nộp số tiền là 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*), được chuyển từ tiền tạm ứng án phí đã đóng theo biên lai thu tiền số 0002548 ngày 02/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vị Thủy thành án phí, chị Đặng Thị H không phải nộp thêm.

Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ tại địa phương nơi cư trú.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện Vị Thủy;
- Chi cục TAHDS huyện Vị Thủy;
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- UBND xã nơi ĐKKH;
- Công TTĐT (để công bố);
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Quách Thị Mỹ Trúc**